

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 545 /BC-SGDĐT

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026
và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027**

Thực hiện Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành giáo dục, với chủ đề năm học 2025 - 2026 của ngành **“kỷ cương - sáng tạo - đột phá - phát triển”**; Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026; Công văn số 555/SGDĐT-GDPT ngày 29/8/2026 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Đặc điểm tình hình

Tỉnh Đắk Lắk có diện tích tự nhiên 18.096,40 km² (đứng thứ ba cả nước), dân số hơn 3,3 triệu người với 45¹ dân tộc anh em sinh sống (người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 25,4%). Tỉnh Đắk Lắk có địa hình đa dạng từ miền núi đến miền biển, với đường biên giới dài 71 km và bờ biển dài 189 km; điều kiện kinh tế - xã hội ở vùng xa, biên giới đất liền, bãi ngang ven biển còn nhiều khó khăn.

Từ ngày 01/7/2025, mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai, với 102 đơn vị hành chính cấp xã (88 xã, 14 phường); toàn tỉnh có 51 xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Trước ngày 30/8/2026, toàn tỉnh có 1.374 cơ sở giáo dục từ mầm non đến phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp, trong đó 1.267 cơ sở giáo dục công lập và 107 cơ sở giáo dục ngoài công lập. Trong đó có 21 trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trong đó có 03 trường PTDTNT cấp THPT trực thuộc Sở GDĐT và 18 trường PTDTNT cấp THCS trực thuộc UBND cấp xã.

Sau khi thực hiện việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh theo Công

¹ Số liệu được cập nhật từ Báo cáo số 87/BC-HĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kết quả khảo sát tình hình tổ chức, hoạt động và thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ tài chính đối với học sinh tại các trường phổ thông Dân tộc Nội trú trên địa bàn tỉnh, năm học 2023 - 2024 và năm học 2024 - 2025.

văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026, Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ thì quy mô trường, lớp có sự thay đổi lớn nhưng vẫn đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, toàn tỉnh có 625 cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý², gồm: 613 trường từ mầm non đến trung học phổ thông (150 trường mầm non, 134 trường tiểu học, 90 trường THCS, 164 trường TH - THCS, 68 trường THPT và 07 trường THCS - THPT); 04 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX); 01 Trung tâm GDTX; 05 trường Trung học nghề và 01 Trung tâm hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và 01 Trung tâm hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập Phú Yên. Ngoài ra, còn có 07 cơ sở giáo dục đại học (02 phân hiệu đại học), 01 học viện, 08 trường cao đẳng (03 đơn vị đặt địa điểm đào tạo) và 02 trường trung cấp tư thực.

Toàn ngành Giáo dục có 2.331 CBQL, 35.898 giáo viên, 6.200 nhân viên. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo quy định Luật Giáo dục 2019: THPT 100%; THCS 99,7%; Tiểu học 72,8% và Mầm non 88,1%; viên chức giáo viên cấp tiểu học và mầm non đang thực hiện nâng chuẩn theo lộ trình. 100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng đầy đủ các mô-đun theo Chương trình giáo dục phổ thông được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT (CT GDPT 2018).

Năm học 2025 - 2026, toàn tỉnh có 711.235 học sinh, học viên (121.819 mầm non, 273.483 tiểu học, 205.805 THCS, 93.201 THPT, 13.721 GDNN-GDTX, 536 trung cấp, 166 cao đẳng, HSDTTS: 208.231).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học

Căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026, Sở GDĐT Đắk Lắk đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của năm học³. Tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ GDĐT trên địa bàn tỉnh⁴.

² Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh quyết định về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk).

³ Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, GDPT và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Chỉ thị số 006/CT-UBND ngày 02/10/2025 về tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

⁴ Quyết định số 022/2025/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 05621/UBND-KGVX ngày 10/10/2025 về việc ý kiến về Kế hoạch tổ chức đánh giá, lựa chọn các dự án tham dự Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2025 - 2026; Kế hoạch số 066/KH-UBND ngày 23/9/2025 về tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2025; Kế hoạch số 0144/KH-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Thực hiện Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong ngành Giáo dục; Kế hoạch số 0131/KH-UBND ngày 24/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đắk Lắk năm 2026 (hoãn tổ chức).

Bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Sở GDĐT đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo toàn ngành thực hiện tổ chức tuyển sinh lớp 10 năm học 2025- 2026, thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục khác⁵.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

a) Công tác sắp xếp tổ chức lại các CSGD phổ thông trên địa bàn tỉnh

Sau ngày 30/8/2026, toàn tỉnh giảm 642 cơ sở, còn lại 625 cơ sở giáo dục công lập trực thuộc (tỷ lệ giảm đầu mỗi là 50,7%). Cụ thể:

+ Mầm non: Giảm 206 trường (còn **150** trường).

+ Tiểu học: Giảm 316 trường (còn **134** trường).

+ THCS: Giảm 193 trường (còn **90** trường).

+ THPT: Giảm 10 trường (còn **68** trường).

+ Trường nhiều cấp học: Tăng 100 trường (thành **171** trường).

+ GDTX: Giữ nguyên 01 cơ sở.

+ GDNN-GDTX: Giảm 17 đầu mỗi (còn 09 cơ sở giáo dục: 04 Trung tâm GDNN-GDTX và 05 Trường Trung học nghề).

b) Chất lượng giáo dục và đào tạo

* Kết quả học tập năm học 2025 - 2026

(Xem chi tiết tại Phụ lục 1, 2, 3)

Đối với cấp Tiểu học: Tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng độ tuổi 99,98%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học được cải thiện theo khối lớp từ thấp lên cao; khối lớp 1 với tỷ lệ Hoàn thành chương trình là 94,96%, khối lớp 5 tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình cao nhất với 99,84%. Các môn Tiếng Việt, Toán, Tin học và Công nghệ có tỷ lệ xếp loại *Hoàn thành tốt* và *Hoàn thành* đạt trên 98%. Việc đánh giá các phẩm chất được thực hiện theo đúng quy định và đánh giá trung thực, khách quan, trong đó: phẩm chất *Yêu nước* (73,03% Tốt), *Nhân ái* (71,56% Tốt) và năng lực *Thế chất* (62,23% Tốt).

⁵ Tờ trình số 12/TTr-SGDĐT ngày 30/01/2026 Về việc xin ý kiến về phương án tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 54/SGDĐT-QLCLCNTT ngày 08/01/2026 về việc hướng dẫn tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS và THPT-GDTX năm học 2025 - 2026; Công văn 567/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2025 V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026; Công văn 646/SGDĐT-GDPT ngày 10/9/2025 V/v hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương năm học 2025 - 2026; Công văn số 1498/SGDĐT-GDPT ngày 13/11/2025 V/v hướng dẫn kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với học sinh trung học từ năm học 2025-2026; Công văn số 867/SGDĐT-GDPT ngày 03/4/2026 V/v tăng cường công tác phòng, chống bạo lực học đường; Công văn số 1052/SGDĐT-GDPT ngày 17/4/2026 V/v đẩy mạnh công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và đảm bảo an toàn cho trẻ em trong dịp nghỉ lễ, nghỉ hè; Công văn số 1422/SGDĐT-GDPT ngày 20/5/2026 V/v hướng dẫn hoàn thành chương trình; báo cáo tổng kết năm học và tổ chức ôn thi TN THPT năm học 2025-2026.

Bên cạnh kết quả đạt được, chất lượng giáo dục cấp tiểu học còn có những hạn chế, kết quả đánh giá thấp tập trung ở khối lớp 1 với tỷ lệ *Chưa hoàn thành* là 5,04% (trong đó Tiếng Việt chiếm 5,0% và Toán chiếm 4,1%), phản ánh lớp đầu cấp với rào cản ngôn ngữ và khả năng thích ứng tiếng Việt của học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn. Đồng thời, năng lực *Giải quyết vấn đề và sáng tạo* có tỷ lệ xếp loại Tốt thấp nhất (57,22%), cho thấy học sinh còn thụ động trước các tình huống thực tế. Phẩm chất *Chăm chỉ* cũng là điểm cần lưu ý khi có số học sinh ở mức *Cần cố gắng* cao nhất (955 em) do hiện tượng đi học không chuyên cần theo mùa vụ tại các địa bàn khó khăn.

Để nâng cao chất lượng trong giai đoạn tới, đề xuất tập trung nguồn lực đầu cấp cho khối 1, đẩy mạnh Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số” để xóa bỏ rào cản ngôn ngữ. Các nhà trường cần tăng cường tích hợp mô hình giáo dục STEM/STEAM vào các môn Khoa học, Công nghệ, Tin học để phát triển tư duy sáng tạo. Song song đó, thực hiện dạy học phân hóa, lập kế hoạch phụ đạo kịp thời cho nhóm học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học ở khối 1, 2, đồng thời phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, già làng, trưởng thôn, xóm để tuyên truyền duy trì sĩ số, hạn chế tối đa tình trạng học sinh nghỉ học theo mùa vụ nông nghiệp.

Cấp THCS: Kết quả học tập đạt Khá, Tốt: 58,77%; Đạt: 36,57%; Chưa Đạt: 4,66%. Tỷ lệ học sinh chưa đạt yêu cầu ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn còn cao hơn mức trung bình toàn tỉnh. Kết quả rèn luyện đạt Khá, Tốt: 98,74%; Đạt: 1,11% và Chưa Đạt: 0,15%. Toàn tỉnh vẫn còn học sinh cấp THCS chưa đạt về rèn luyện (*so với năm học 2024-2025 tỷ lệ học sinh Rèn luyện loại tốt tăng 2,26%, khá giảm 1,96%, Đạt giảm 0,18%, chưa đạt giảm 0,12%; Học tập loại tốt tăng 2,93%, khá tăng 2,09%, Đạt giảm 6,94%, chưa đạt tăng 1,92%*). Kết quả cho thấy tỷ lệ học sinh có kết quả học tập Tốt và Khá đạt 58,77%; tuy nhiên, 4,66% học sinh Chưa đạt vẫn là mức cần quan tâm nhiều hơn nữa. Về rèn luyện, 98,74% học sinh đạt mức Tốt và Khá, chỉ 0,15% Chưa đạt. Chênh lệch chất lượng giữa các địa bàn, nhất là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần tiếp tục được theo dõi để có giải pháp phụ đạo, hỗ trợ phù hợp.

Cấp THPT: Học sinh lớp 10: Rèn luyện: 83,89% tốt, 13,06% khá, 2,46% đạt, 0,58% chưa đạt. Học tập: 19,25% tốt, 37,30% khá, 35,93% đạt, 7,52% chưa đạt (*so với năm học 2024-2025 tỷ lệ học sinh Rèn luyện loại tốt, khá giảm 1,38%, chưa đạt tăng 0,33%; Học tập loại tốt, khá tăng 0,85%, chưa đạt tăng 2,58%*). Học sinh lớp 11: Rèn luyện: 92,01% tốt, 7,01% khá, 0,80% đạt, 0,18% chưa đạt. Học tập: 32,73% tốt, 44,40% khá, 21,71% đạt, 1,15% chưa đạt (*so với năm học 2024-2025 tỷ lệ học sinh Rèn luyện loại tốt, khá tăng 0,48%, chưa đạt giảm 0,01%; Học tập loại tốt, khá tăng 13,20%, chưa đạt giảm 1,28%*). Học sinh lớp 12: Rèn luyện: 96,76% tốt, 3,02% khá, 0,21% đạt, 0,01% chưa đạt. Học tập: 50,01% tốt, 43,72% khá, 6,26% đạt, 0,01% chưa đạt (*so với năm học 2024-2025 tỷ lệ học sinh Rèn luyện loại tốt, khá giảm 0,05%, chưa đạt tăng 0,01%; Học tập loại tốt, khá tăng 6,52%, chưa đạt tăng 0,02%*).

Kết quả tốt nghiệp THPT năm 2026: Thí sinh đậu tốt nghiệp năm 2026 của toàn tỉnh đạt tỷ lệ 97,34%, giảm 1,03% so với năm 2025⁶; có 26/93 trường THPT đạt tỉ lệ tốt nghiệp 100%⁷.

Giáo dục mũi nhọn: Trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2025- 2026, tỉnh Đắk Lắk có 114 học sinh đạt giải, gồm: 03 giải Nhất; 21 giải Nhì; 34 giải Ba; 56 giải Khuyến khích. Cuộc thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT). Đắk Lắk tham dự Cuộc thi với 06 dự án và có 05 dự án đoạt giải, với 01 giải Nhì và 01 giải Ba và 03 giải Tư. Ngoài ra, tham dự thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic Trí tuệ nhân tạo năm 2026, Sở GDĐT Đắk Lắk có 03 học sinh được lựa chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic Trí tuệ nhân tạo năm 2026 vào ngày 21/5/2026 tại Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Tham dự Olympic Toán học học sinh, sinh viên toàn quốc, Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh có 08 học sinh đoạt giải (01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 04 giải Ba, 01 giải Khuyến khích). Kỳ thi Mô hình hóa Toán học Việt Nam năm 2026 (Vietnam Mathematical Modeling Competition - VM2C 2026) do Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán (VIASM) phối hợp Quỹ phát triển Giáo dục IEG (IEG Foundation) tổ chức từ ngày 22 đến ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại Hà Nội.

Các cuộc thi khác: Tham dự Thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic Trí tuệ nhân tạo năm 2026, Sở GDĐT Đắk Lắk có 03 học sinh được lựa chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic Trí tuệ nhân tạo năm 2026 vào ngày 21/5/2026 tại Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Tham dự Olympic Toán học học sinh, sinh viên toàn quốc, Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh có 08 học sinh đoạt giải (01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 04 giải Ba, 01 giải Khuyến khích). Kỳ thi Mô hình hoá Toán học Việt Nam năm 2026 (Vietnam Mathematical Modeling Competition - VM2C 2026) do Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán (VIASM) phối hợp Quỹ phát triển Giáo dục IEG (IEG Foundation) tổ chức từ ngày 22 đến ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại Hà Nội. Đây là một hoạt động nằm trong khuôn khổ của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021-2030. Đội Lương Văn Chánh 2 của Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, tỉnh Đắk Lắk đã xuất sắc đoạt giải Nhất Kỳ thi.

**** Công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày***

Sở GDĐT chỉ đạo các trường tiểu học thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; tối thiểu 9 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết (mỗi tiết 35 phút); đối với cấp trung

⁶ Tỷ lệ tốt nghiệp THPT cả nước năm 2026 đạt 99,01%.

⁷ Gồm các trường: Trường PTDTNT THPT Đam San, Trường THCS và THPT Tây Nguyên, Trường THPT Buôn Đôn, Trường THPT Cao Bá Quát, Trường THPT chuyên Nguyễn Du, Trường THPT Lê Quý Đôn, Trường THPT số 1 Ngô Gia Tự, Trường THPT số 1 Nguyễn Thị Minh Khai, Trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ, Trường THPT số 1 Phan Bội Châu, Trường THPT số 1 Trần Phú, Trường THPT Thực hành Cao Nguyên, Trường TH, THCS và THPT Hoàng Việt, Trường TH, THCS và THPT Phú Xuân, Trường TH, THCS và THPT Victory, Trường THCS và THPT Đông Du, THPT Nguyễn Huệ, Trường PTDTNT THPT Phú Yên, Trường THCS và THPT Chu Văn An, Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, Trường THPT Lê Hồng Phong, Trường THPT Ngô Gia Tự, Trường THPT Nguyễn Du, Trường THPT Nguyễn Trường Tộ, Trường Phổ thông Duy Tân, Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm - Tuy Hòa

học: các trường THCS và THPT thực hiện dạy học 2 buổi/ngày tại các trường đủ điều kiện, từ 5 đến 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết (mỗi tiết 45 phút).

Thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày chủ yếu là việc tự học có hướng dẫn, củng cố kiến thức cho học sinh chưa đạt theo yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi, tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và học sinh học chưa tốt môn Tiếng Việt, học sinh có nhu cầu thi vào lớp 10 đối với cấp THCS và thi tốt nghiệp THPT đối với học sinh lớp 12; các hoạt động học tập theo nhóm, câu lạc bộ, mô hình học tập STEM/STEAM, và ngoại ngữ. Đối với các trường tổ chức học 2 buổi/ngày kèm bán trú, cần xây dựng quy trình tổ chức ăn/nghỉ trưa khoa học. Đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và có sự đồng thuận, tự nguyện từ phụ huynh.

Kết quả: cấp tiểu học có 399/456 trường dạy học 2 buổi/ngày chiếm tỷ lệ 87,5%; cấp THCS có 120/349 trường THCS tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày, chiếm tỷ lệ 34,4%; cấp THPT có 03/94 trường THPT tổ chức dạy học 2 buổi/ngày một cách hiệu quả, chiếm tỷ lệ 3,19%, các trường THPT dạy học 2 buổi/ngày là các trường phổ thông dân tộc nội trú. Các trường có cấp THPT hầu hết đều tổ chức dạy học các nội dung buổi thứ 2, tuy nhiên chưa đầy đủ và chưa thật sự hiệu quả.

*** Công bằng trong giáo dục**

Triển khai hiệu quả công tác dạy tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp Một đối với con, em người dân tộc thiểu số. Để đảm bảo quyền lợi cho giáo viên và học sinh tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết theo Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người DTTS trước khi vào lớp Một trong quý II năm 2026⁸. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện của địa phương. Các giải pháp tăng cường tiếng Việt như: chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp 1; xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh dân tộc; dạy học theo hướng tăng thời lượng môn Tiếng Việt; tăng cường rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong các môn học/các hoạt động giáo dục khác.

Tăng cường hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục hướng nghiệp. Sở GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, tự học của học sinh. Thay vì học lý thuyết thụ động, học sinh tham gia nhiều vào các dự án học tập, thảo luận nhóm và làm việc thực tế. Chuyên tải kiến thức thông qua các chủ đề, giúp học sinh áp dụng kiến thức liên môn học vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc đánh giá chú trọng sự tiến bộ, kỹ năng thực hành và sự phát triển phẩm chất cốt lõi của học sinh thay vì chỉ kiểm tra ghi nhớ lý thuyết.

⁸ Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định về nhân sự và kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc đóng vai trò quan trọng trong lộ trình đổi mới Chương trình, SGK. Thông qua các tiết học trải nghiệm, các nhà trường đã tổ chức các buổi tọa đàm, mời chuyên gia, cựu học sinh chia sẻ về các ngành nghề, giúp học sinh khối THPT (đặc biệt từ lớp 10 đến lớp 12) lựa chọn đúng tổ hợp môn học và định hướng thi đại học, cao đẳng hoặc học nghề phù hợp; tổ chức cho học sinh các chuyến đi thực tế tại các doanh nghiệp địa phương, các cơ sở sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, hoặc tham gia công tác xã hội, tình nguyện.

c) Công tác quản lý nhà nước về giáo dục

Sở GDĐT đã ban hành Quyết định số 959/QĐ-SGDĐT ngày 05/11/2025 về Phê duyệt danh mục Kế hoạch kiểm tra của Sở GDĐT năm học 2025- 2026 để triển khai tinh gọn bộ máy, đảm bảo việc phân cấp, phân quyền quản lý theo quy định. Kết quả cụ thể: Triển khai thực hiện Quyết định số 959/QĐ-SGDĐT ngày 05/11/2025 về Phê duyệt danh mục Kế hoạch kiểm tra của Sở GDĐT năm học 2025 - 2026. Sở GDĐT đã thành lập các Đoàn Kiểm tra chuyên môn tại 9/102 xã/phường với 48 cơ sở giáo dục (trong đó cấp Tiểu học: 21 trường, THCS: 18 trường, THPT: 9 trường).

Qua kiểm tra, các cơ sở giáo dục phổ thông đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản mới trong quá trình thực hiện chính quyền 2 cấp và các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT năm học 2025 - 2026; các cơ sở giáo dục đã chủ động triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, có sự chuyển biến tích cực trong quản lý và tổ chức dạy học. Đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng thiết bị dạy học hiệu quả. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã chủ động trong thực hiện nhiệm vụ; nhiều giáo viên đã linh hoạt sử dụng thiết bị dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; các cơ sở giáo dục phổ thông được kiểm tra đã đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GDĐT, Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT;

Các cơ sở giáo dục phổ thông đã tổ chức thực hiện khá đầy đủ các nội dung về chuyển đổi số theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; thực hiện học bạ điện tử, quản lý hồ sơ, văn bản điện tử, chữ ký số. Đã hoàn thành tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên. Hiện nay, các phần mềm quản lý như VnEdu, SMAS cùng với học bạ số và chữ ký số đã được sử dụng rộng rãi, góp phần minh bạch hóa hoạt động giáo dục và giúp việc trao đổi thông tin với phụ huynh trở nên nhanh chóng, hiệu quả hơn.

d) Công tác chuẩn bị sử dụng một bộ SGK thống nhất

** Việc triển khai các quy định, chỉ đạo của Bộ GDĐT về sử dụng một bộ*

SGK thống nhất trong các CSGD phổ thông

Trên cơ sở Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ GDĐT về bộ SGK GDPT sử dụng thống nhất toàn quốc, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 226/SGDĐT-GDPT ngày 22/01/2026 về việc thực hiện Chương trình, SGK GDPT và tài liệu giáo dục địa phương chỉ đạo các CSGD phổ thông thực hiện các nội dung sau:

- Các cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt, triển khai sử dụng bộ sách giáo khoa (SGK) giáo dục phổ thông thống nhất trong toàn quốc theo Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ GDĐT để chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra đánh giá học sinh và các hoạt động giáo dục liên quan đến SGK theo đúng Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm tính linh hoạt, chủ động trong tổ chức dạy học của nhà trường từ năm học 2026- 2027;

- Hiệu trưởng các nhà trường chỉ đạo và cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn hướng dẫn sử dụng SGK thống nhất theo kế hoạch của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Trong đó, việc tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ SGK thống nhất là một nội dung bắt buộc của công tác bồi dưỡng giáo viên. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đồng bộ, đại trà việc bồi dưỡng giáo viên về phương pháp, nội dung và hình thức dạy học theo bộ SGK thống nhất, gắn với kỹ năng sử dụng học liệu điện tử, thiết bị công nghệ thông tin và phương pháp đánh giá học sinh theo năng lực, coi đây là nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý, giáo viên hằng năm; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả thực tế.

- Các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị xuất bản và phát hành để thông tin số liệu sử dụng nhằm cung ứng SGK kịp thời, đầy đủ, giá thành hợp lý. Thông tin về bộ SGK giáo dục phổ thông thống nhất trong toàn quốc cho học sinh, cha mẹ học sinh được biết; hướng dẫn học sinh chuẩn bị SGK năm học 2026 - 2027 để học tập; nhắc nhở học sinh sử dụng, bảo quản SGK, không viết, vẽ vào SGK để sử dụng tiết kiệm, lâu dài. Nghiêm cấm hành vi ép buộc học sinh mua mới khi SGK còn có thể sử dụng được.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ việc thực hiện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh các biểu hiện sử dụng SGK không đúng quy định, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và đúng định hướng triển khai SGK thống nhất.

** Chuẩn bị học liệu, thiết bị dạy học phục vụ việc sử dụng một bộ SGK thống nhất*

Tập trung các nguồn lực xây dựng thư viện điện tử, thư viện số dùng chung cho các CSGD; ưu tiên số hóa tài liệu tham khảo, học liệu gắn với chương trình giáo dục hiện hành; chuẩn hóa dữ liệu trong thư viện số, kết nối liên thông thư viện, chia sẻ tài nguyên, sản phẩm thông tin giữa các thư viện của CSGD trong và

ngoài tỉnh; đa dạng hóa các dịch vụ thư viện sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)...

Phối hợp với đơn vị xuất bản SGK để xây dựng kế hoạch tập huấn sử dụng hiệu quả SGK mới, phần mềm và công cụ hỗ trợ số theo hướng kết hợp trực tiếp - trực tuyến; tăng cường liên kết giữa các trường sư phạm, trung tâm bồi dưỡng với doanh nghiệp công nghệ nhằm phát triển học liệu số, thư viện bài giảng ứng dụng AI và kho học liệu số trên hệ thống TEMIS của Bộ; tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng của nhà giáo dưới sự hỗ trợ của công nghệ số, AI.

Sở GDĐT chỉ đạo các CSGD thống kê, dự báo nhu cầu SGK theo khối lớp, cung cấp dữ liệu kịp thời cho đơn vị xuất bản, phát hành. Các CSGD phối hợp chặt chẽ với các đơn vị xuất bản và phát hành để cung ứng SGK kịp thời, đầy đủ, giá thành hợp lý. Ưu tiên cho các cơ sở vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, miền núi, vùng bãi ngang ven biển, đồng thời bổ sung SGK tại các thư viện trường học để học sinh được mượn SGK theo nhu cầu.

Chỉ đạo và cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn hướng dẫn sử dụng SGK thống nhất theo Kế hoạch của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, trong đó việc tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ SGK thống nhất là một nội dung bắt buộc trong công tác bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý, giáo viên hằng năm; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn để bảo đảm chất lượng, hiệu quả thực chất. Các lớp tập huấn được tổ chức vào tháng 4 năm 2026.

Đối với các bộ SGK khác, các CSGD chủ động xây dựng phương án tiếp tục sử dụng các bộ SGK đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội với vai trò là tài liệu tham khảo, bổ trợ nội dung dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT và phù hợp với điều kiện thực tế; không gây xáo trộn, lãng phí; không làm phát sinh thêm gánh nặng cho học sinh và cha mẹ học sinh.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ việc thực hiện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh các biểu hiện sử dụng SGK không đúng quy định, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và đúng định hướng triển khai SGK thống nhất. Xử lý nghiêm các vi phạm như ép mua tài liệu tham khảo, chậm cung ứng hoặc tăng giá bất hợp lý.

Tuy nhiên, bước vào những tuần đầu tiên của năm học mới 2026 - 2027, tình trạng khan hiếm SGK bản in đang diễn ra trên diện rộng trong đó có tỉnh Đắk Lắk. Theo báo cáo từ các đơn vị cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện vẫn còn có học sinh thiếu SGK để phục vụ học tập. Việc thiếu SGK chỉ diễn ra cục bộ, một số học sinh và phụ huynh chưa mua đầy đủ SGK, vẫn còn hiện tượng học sinh thiếu SGK. Đến ngày 22/9/2026, số lượng học sinh thiếu SGK chiếm tỷ lệ 0,05% trên địa bàn tỉnh.

e) Công tác học sinh sinh viên

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa học đường; Công tác giáo dục kỹ năng, công tác xã hội, tư vấn tâm lý; quản lý và hỗ trợ người học đã được triển khai đầy đủ kịp thời⁹.

Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao: Tiếp tục tham mưu chỉ đạo thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường. Đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học GDTC thuộc Chương trình GDPT 2018. Tham mưu UBND tỉnh đánh giá Tổng kết Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, đồng thời tham mưu ban hành Kế hoạch số 0144/KH-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Thực hiện Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong ngành Giáo dục tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 0131/KH-UBND ngày 24/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đắk Lắk năm 2026.

Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao: Tiếp tục tham mưu chỉ đạo thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường. Đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc CTGDPT 2018. Tham mưu UBND tỉnh đánh giá Tổng kết Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, đồng thời tham mưu ban hành Kế hoạch số 0144/KH-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Thực hiện Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong ngành Giáo dục tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 0131/KH-UBND ngày 24/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đắk Lắk năm 2026.

Công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước cho trẻ em: Tham mưu đầy đủ các văn bản chỉ đạo và được theo dõi, chỉ đạo thường xuyên.

Công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em, y tế trường học: Kịp thời triển khai nhiều văn bản chỉ đạo các CSGD trong công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho học sinh; công tác bảo hiểm y tế học sinh... Chỉ đạo các CSGD tăng cường biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong các CSGD; tăng cường phòng, chống dịch bệnh tay chân miệng, năm 2025 và các loại dịch bệnh khác. Tham dự và tổ chức đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao năng lực về chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ em: Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân viên y tế trường học về chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh không lây nhiễm, giáo dục sức khỏe tâm thần cho học sinh và hướng dẫn thực hiện bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong trường học.

9. Công văn số 1208/SGDDĐT-GDPT ngày 24/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và phòng, chống bạo lực học đường năm học 2025-2026.

f) Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQPAN) cho học sinh trong các nhà trường trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; kết hợp chặt chẽ công tác GDQPAN với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh và các nội dung hoạt động giáo dục khác bảo đảm thiết thực, hiệu quả, an toàn, phù hợp với từng lứa tuổi. Tổ chức lựa chọn SGK môn Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 12.

Xây dựng đội ngũ giáo viên dạy môn GDQPAN có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới: triển khai kế hoạch tập huấn giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động GDQPAN trong nhà trường; công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị dạy học GDQPAN. Tuyệt đối không để xảy ra mất an toàn về người và vũ khí trang bị.

3. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục GDPT; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn, giáo dục vùng biên giới và giáo dục học sinh khuyết tật

a) Giáo dục phổ thông

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đổi mới Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT (CT GDPT 2018). Sở GDĐT ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm đúng quy định; sử dụng phù hợp có hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường như hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp... Các kế hoạch năm học, năm hành chính về công tác GDPT đều được xây dựng và triển khai đầy đủ, đảm bảo đúng tiến độ. Đặc biệt, là các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, hợp nhất tỉnh và năm học 2025 - 2026 được triển khai kịp thời, đầy đủ, có chất lượng.

Kịp thời xây dựng các kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đổi mới Chương trình SGK năm học 2025 - 2026. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020 - 2025 báo cáo UBND tỉnh và Bộ GDĐT. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP, ngày 20/3/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK GDPT; Giải trình việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI và Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024

của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI của Đảng ủy Sở GDĐT.

Kịp thời tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT tổ chức các đoàn kiểm tra nắm bắt tình hình phối hợp chỉ đạo của các xã, phường; đánh giá công tác tổ chức dạy và học sau khi thực hiện hợp nhất 2 tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; tổ chức thành công và có hiệu quả các Hội nghị triển khai phổ biến, hướng dẫn các văn bản quản lý nhà nước về GDĐT dành cho đối tượng là công chức cấp xã, phường. Tổ chức thành công Hội nghị triển khai tổng kết, đánh giá nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và triển khai nhiệm vụ 2025 - 2026 đối với GDĐT (thực hiện theo từng cấp học theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến đến tất cả các điểm cầu là các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh) đảm bảo tất cả 100% cán bộ quản lý, giáo viên đều được tham dự.

Tiếp tục tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện giáo dục mũi nhọn, kịp thời chỉ đạo công tác nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; công tác ôn tập, phụ đạo học sinh lớp 12 và biên soạn đề ma trận và bản đặc tả đề thi thử tốt nghiệp THPT năm 2026 góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục, phản ánh đúng thực tế việc dạy và học của các nhà trường tích cực tham mưu chỉ đạo, tổ chức và tham gia các cuộc thi nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học như cuộc thi: Kỳ thi chọn đội tuyển tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia; Kỳ thi học sinh giỏi tỉnh cấp THCS, Kỳ thi học sinh giỏi cấp THPT; Cuộc thi Nghiên cứu KHKT dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Hội thao Quốc phòng an ninh toàn quốc; Cuộc thi an toàn giao thông cấp tỉnh và cấp quốc gia; Trạng nguyên tiếng Việt cấp tiểu học...

Tích cực tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về: Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá bằng công nghệ số và ứng dụng AI (AI); Nâng cao năng lực cho giáo viên thực hiện đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh đảm bảo chuẩn đầu ra chương trình GDPT trong dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; Xây dựng kế hoạch giáo dục, triển khai các hoạt động giáo dục trong trường tiểu học, trung học; công tác số hóa hồ sơ, sổ sách; định hướng dạy học 02 buổi/ngày đối với các cấp học; Công tác nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; dạy học lồng ghép STEM/STEAM trong trường học; chuyển đổi số trong dạy học; Việc dạy tiếng DTTS cho học sinh cấp tiểu học; hoạt động giáo dục đặc thù tại các trường Phổ thông dân tộc nội trú, Phổ thông dân tộc bán trú...

Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo về dạy thêm học thêm, dạy học 02 buổi/ngày, tăng cường dạy học tiếng Anh cho học sinh, tổ chức ôn tập, phụ đạo cho học sinh lớp 12, chuẩn bị tốt các điều kiện để học sinh tham gia thi TN THPT đạt hiệu quả...

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS phù hợp với điều kiện của địa phương. Các giải pháp tăng cường tiếng Việt như: chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp 1; xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh dân tộc; dạy học theo hướng

tăng thời lượng môn Tiếng Việt; tăng cường rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong các môn học/các hoạt động giáo dục khác. Thực hiện Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người DTTS trước khi vào lớp Một, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 07/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định về nhân sự và kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; bảo đảm điều kiện tiếp cận, cơ sở vật chất, thiết bị và môi trường giáo dục phù hợp; không từ chối tiếp nhận người khuyết tật nhập học trái quy định. Đối với mỗi học sinh khuyết tật học hòa nhập, thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân trên cơ sở khả năng, nhu cầu của người học và có sự phối hợp giữa giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (nếu có), gia đình và các lực lượng liên quan. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người học khuyết tật và đội ngũ trực tiếp tham gia giáo dục người khuyết tật theo quy định. Tăng cường phối hợp với các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong tư vấn, đánh giá nhu cầu, can thiệp sớm, hỗ trợ chuyên môn và tư vấn cho gia đình; ưu tiên giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt đối với trường hợp chưa đủ điều kiện học hòa nhập, phù hợp Luật Người khuyết tật và Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT.

Ban hành các văn bản và Quyết định thành lập cụm chuyên môn các cấp học sau hợp nhất. Có 17 cụm chuyên môn cấp tiểu học, 24 cụm chuyên môn cấp THCS và 24 cụm chuyên môn cấp THPT nhằm hỗ trợ, phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện tại các CSGD phổ thông.

b) Giáo dục dân tộc

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới và phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi (MN); tăng cường công tác thông tin, truyền thông về GDDT; tập trung triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với vùng đồng bào DTTS, MN; tăng cường các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN¹⁰, nhất là các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT). Nâng cao chất lượng dạy học tiếng nói, chữ viết

¹⁰ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn DTTS trong Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”; Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn học Tiếng Bahnar, Tiếng Chăm, Tiếng Êđê, Tiếng Jrai, Tiếng Khmer, Tiếng Mông, Tiếng Mnông, Tiếng Thái; Công văn số 4557/BGDĐT-GDPT ngày 22/8/2024 của Bộ GDĐT về việc đáp ứng nhu cầu của học sinh và bảo tồn phát triển ngôn ngữ các dân tộc.

Êđê và giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; dạy tiếng nói, chữ viết Êđê cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng DTTS, MN.

Thực hiện tốt chính sách đối với người dạy, người học, CSGD vùng DTTS, MN: Sở GDĐT tiến hành bồi dưỡng, tập huấn cho 956¹¹ lượt cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có HSBT về nâng cao năng lực đội ngũ theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi (Chương trình 1719).

Việc thực hiện chế độ chính sách cho học sinh DTTS được triển khai đầy đủ, kịp thời. Đảm bảo chính sách đối với các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có HSBT (bao gồm 3 cấp học: tiểu học, THCS và THPT) ở vùng DTTS, MN.

Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết của DTTS (Êđê, Mnông...); quan tâm giáo dục văn hoá dân tộc cho học sinh DTTS; bồi dưỡng tiếng DTTS, kiến thức, văn hoá DTTS cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT.

Chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giáo dục đối với các học sinh DTTS của ngành GDĐT được nâng lên rõ rệt. Trình độ dân trí của đồng bào DTTS ở vùng sâu, vùng xa ngày càng được nâng cao.

Về công tác tăng cường các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của các CSGD vùng DTTS, MN, nhất là các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT): Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị tiếp tục dạy tiếng DTTS cho các cơ sở giáo dục lựa chọn dạy môn tiếng Êđê. Năm học 2025 - 2026, toàn tỉnh thực hiện công tác dạy học tiếng Êđê tại 55 trường tiểu học, THCS, trong đó có: 38 trường tiểu học; 03 trường tiểu học và trung học cơ sở; 01 trường PTDTBT Tiểu học; 01 trường PTDTBT Tiểu học và THCS; 12 trường PTDTNT THCS; với 309 lớp, 9.075 học sinh và 63 giáo viên dạy và học tiếng Êđê.

Sở GDĐT phối hợp với cơ quan chuyên môn của Bộ GDĐT tổ chức dạy thử nghiệm sách tiếng Êđê cấp THCS (lớp 6, lớp 7) theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại các trường PTDTNT THCS. Tiếp tục duy trì tổ chức nội trú, bán trú tại 02 trường tiểu học, vận động xã hội hóa tổ chức bán trú cho học sinh các trường, điểm trường vùng sâu vùng xa tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh DTTS học tập và tăng cường tiếng Việt.

Sở GDĐT đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026 - 2027 đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/2/2023 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

¹¹ Số liệu thống kê đến năm 2025.

Về triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung về phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm học 2025 - 2026: Trên địa bàn tỉnh có 21 trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trong đó có 03 trường PTDTNT THPT trực thuộc Sở GDĐT. Các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh được tổ chức và hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT. Có 07 trường PTDTBT, trong đó có 06 trường PTDTBT THCS và 01 trường PTDTBT Tiểu học (trường PTDTBT Tiểu học Trần Quốc Toàn, thuộc xã Ea Trang).

Về chính sách đối với DTTS: 100% học sinh thuộc đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo vùng DTTS được miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cấp phát gạo theo Nghị định của Chính phủ.

Chính sách nội trú, bán trú: Đảm bảo chế độ học bổng, tiền ăn, và hỗ trợ trang thiết bị sinh hoạt thiết yếu cho học sinh nội trú, bán trú theo kế hoạch năm.

c) Giáo dục khuyết tật

Hệ thống giáo dục đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh được tổ chức theo hướng giáo dục hòa nhập là phương thức chủ yếu. toàn tỉnh có 2.205 học sinh khuyết tật học hòa nhập; đồng thời có 02 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập gồm Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Phú Yên thực hiện chức năng đánh giá nhu cầu giáo dục, can thiệp giáo dục sớm, hỗ trợ giáo dục hòa nhập, tổ chức dạy học, giáo dục học sinh khuyết tật và tư vấn, hỗ trợ chuyên môn về giáo dục người khuyết tật.

Phần lớn học sinh khuyết tật được tiếp nhận học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tại 02 trung tâm hiện có 29 lớp với 276 học sinh, gồm: khuyết tật vận động (0); khuyết tật nghe, nói (101); khuyết tật nhìn (08); khuyết tật trí tuệ (112); rối loạn phổ tự kỷ (47); khuyết tật thần kinh, tâm thần (8).

Công tác tiếp nhận và tổ chức giáo dục học sinh khuyết tật cơ bản được thực hiện theo quy định, hướng tới bảo đảm quyền học tập bình đẳng, phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng người học. Tuy nhiên, công tác giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật còn một số khó khăn: việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và các điều kiện hỗ trợ giáo dục hòa nhập ở một số cơ sở giáo dục chưa đồng đều. Một số học sinh chưa được cấp Giấy xác nhận khuyết tật, gây khó khăn trong kiểm tra, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đối với người học, người trực tiếp tham gia giáo dục hòa nhập. Học sinh tại Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập hiện còn khó khăn về chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa, ảnh hưởng đến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, nhất là đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

d) Giáo dục vùng khó khăn và biên giới đất liền

Thực hiện Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Văn bản số 6725-KGVX ngày 20/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị: Từ tháng 11/2025, tỉnh Đắk Lắk khởi công xây dựng, nâng cấp các trường phổ thông nội trú TH-THCS tại các xã biên giới đất liền¹² (03 xã: Ia Lốp, Ia Rvê và Buôn Đôn). Ngoài ra, Bộ Quốc phòng tổ chức xây dựng trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn xã Ea Rôk (hoạt động theo mô hình trường phổ thông nội trú xã biên giới đất liền) trên cơ sở lan tỏa ý nghĩa nhân văn tại Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh về tuyển sinh học sinh vào học tại các trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở xã biên giới đất liền năm học 2026 - 2027; Công văn số 2442/SGDĐT-GDPT ngày 01/8/2026 V/v hướng dẫn công tác tuyển sinh học sinh trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở xã biên giới đất liền; Công văn số 2655/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 V/v hướng dẫn công tác tuyển sinh học sinh vào học trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Ea Rôk.

Kết quả công tác tuyển sinh học sinh vào học trường PTNT TH-THCS xã biên giới đất liền và xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn Ea Rôk như sau:

TT	Trường PTNT TH-THCS	Tổng số	Chia ra	
			HS nội trú	HS bán trú buổi trưa
1	Ia Lốp	889	199	690
2	Ia Rvê	888	220	668
3	Buôn Đôn	1137	136	1001
4	Ea Rôk	516	176	340

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục

** Ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động dạy học*

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, nâng cao năng lực số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính

¹² Dự án trường PTNT tại xã Ea Bung: đã cơ bản hoàn thành hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình trên cơ sở cập nhật suất vốn đầu tư xây dựng công trình theo quy định của Bộ Xây dựng và biến động giá nhiên liệu, vật tư, vật liệu xây dựng trong thời gian qua, đang chờ được bố trí kế hoạch vốn để làm cơ sở trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định.

sách thúc đẩy KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ nguồn lực.

Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” để góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 47-NQ/TW, ngày 24/02/2025 của Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; rà soát, tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “Không ai bị bỏ lại phía sau” và “Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

Gắn kết các phong trào với việc triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ), Phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

Triển khai chương trình “Học từ làm việc thực tế”, liên kết CSGD với doanh nghiệp. Triển khai các chương trình, đề án về phát triển KHCN và chuyển đổi số giáo dục. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng đặc thù. Đẩy mạnh các mô hình học tập linh hoạt, học tập mở, trực tuyến. Xây dựng nền tảng học tập trực tuyến, kho học liệu số mở.

Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật số cho CSGD. Đào tạo, bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên. Ứng dụng công nghệ mới như AI, dữ liệu lớn trong giáo dục. Tập trung vào các lĩnh vực: Mầm non, tiểu học (ứng dụng công nghệ số); THPT (STEM, kỹ năng số); Giáo dục nghề nghiệp (nghiên cứu KHCN, nền tảng đào tạo trực tuyến). Rà soát, nâng cấp hạ tầng internet tại các CSGD, kết quả có 100% trường học được kết nối internet tốc độ cao từ 100 Mbps trở lên, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2024; 90% trường học đã được phủ sóng wifi toàn trường, vượt so với chỉ tiêu đề ra (65%). Đồng thời, toàn bộ 100% CSGD đã triển khai thu học phí không dùng tiền mặt, với tỷ lệ giao dịch trực tuyến đạt 85%, góp phần giảm thủ tục hành chính, tăng tính minh bạch trong quản lý tài chính và thuận lợi cho phụ huynh.

Tiếp tục triển khai đến 100% CSGD sử dụng hệ thống phần mềm quản lý trường học, triển khai học bạ điện tử tại 100% trường tiểu học, THCS, THPT, tạo điều kiện chuẩn hóa dữ liệu học sinh để triển khai đồng bộ Học bạ số các cấp học trong năm học 2025 - 2026 có sử dụng chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ. Kho học liệu số được CSGD bổ sung thường xuyên trên các kênh của đơn vị với các bài giảng, câu hỏi trắc nghiệm, phục vụ cho nhu cầu dạy học trực tuyến và đổi mới phương pháp giảng dạy qua Đề án “Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa” và

được sự hỗ trợ của Microsoft Việt Nam, đã đưa vào triển khai đồng bộ giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến. Đến nay đã tạo 181.000 tài khoản, trong đó: cho học sinh 170.000 tài khoản, giáo viên 11.000 tài khoản. Tên tài khoản được tạo là mã định danh với CSDL ngành Giáo dục.

** Ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý giáo dục*

100% cán bộ công chức thuộc Sở GDĐT đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID và tăng cường tuyên truyền trong toàn ngành về sử dụng tài khoản VNeID để giải quyết các thủ tục hành chính.

100% học sinh cập nhật mã định danh cá nhân trên cơ sở dữ liệu ngành, chia sẻ kết nối với CSDLQGVDC trong công tác đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông, xét tuyển đại học, trong tuyển sinh đầu cấp.

Phối hợp với các đơn vị triển khai dịch vụ thực hiện kết nối, liên thông CSDLQGVDC với Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ xác thực nơi thường trú trên hệ thống quản lý thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đầu cấp.

100% CSGD triển khai thực hiện phần mềm quản lý thanh toán học phí và các khoản thu không dùng tiền mặt trong các trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Cán bộ công chức, viên chức và học sinh ngành giáo dục đã đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID, qua đó tuyên truyền để cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện giải quyết TTHC qua Cổng Dịch vụ công.

Chủ động phối hợp với các đơn vị triển khai dịch vụ công rà soát các TTHC trong lĩnh vực giáo dục đảm bảo khai thác dữ liệu dân cư và tái sử dụng thông tin đã đăng ký trước đó của người dân trên hệ thống iGate.

Ngành Giáo dục đang đẩy mạnh triển khai học bạ điện tử trên tất cả các bậc học, hiện nay 100% trường tiểu học, trường phổ thông đã triển khai sử dụng học bạ điện tử, trong đó: Cấp tiểu học có 80,23% thực hiện học bạ số, 100% cán bộ quản lý, 82% giáo viên thực hiện chữ ký số; cấp trung học có 100% các cơ sở đã thực hiện triển khai học bạ số, 100% giáo viên thực hiện chữ ký số.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Địa bàn tỉnh rộng lớn, địa hình phức tạp, dân cư đa dạng với 45 dân tộc anh em cùng sinh sống, đặc biệt là ở các vùng xa, biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, vùng bãi ngang ven biển; chất lượng giáo dục không đồng đều giữa các vùng miền; tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn phổ biến, nhất là ở vùng có đông học sinh DTTS; chất lượng và tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT năm 2026 giảm hơn kết quả năm 2025 và còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước.

Tình trạng học sinh bỏ học, nhất là ở một số địa bàn khó khăn, vẫn còn xảy ra; tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các địa phương, cấp học và môn học

chưa được khắc phục triệt để, nhất là đối với một số môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học cấp tiểu học, Khoa học tự nhiên, ...); việc triển khai một số nội dung của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục địa phương, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới còn gặp khó khăn do điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và thiết bị chưa đồng bộ; cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học tại một số cơ sở giáo dục chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới chương trình và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; công tác duy trì sĩ số, tổ chức bán trú, bảo đảm điều kiện học tập cho học sinh tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Kết quả đổi mới phương pháp dạy học, chất lượng, hiệu quả chưa cao, nhất là ở vùng khó khăn. Nhận thức và hành động về công tác quản trị, đổi mới phương pháp giảng dạy của một số cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế, chưa chủ động, ngại đổi mới dù đã được Sở GDĐT tập huấn, hướng dẫn; chưa tạo được bước đột phá lớn để thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, ngành Giáo dục¹³ với chủ đề năm học 2026 - 2027 **“Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”**.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình năm học 2026 - 2027 một cách chủ động, linh hoạt; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học theo đúng kế hoạch.

Đẩy mạnh chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng thực chất, đồng bộ và bền vững, khắc phục tình trạng hình thức, thiếu chiều sâu. Tập trung nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn về đội ngũ, cơ sở vật chất, đặc điểm học sinh từng địa phương, nhất là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn/đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường các hình thức dạy học tích cực, dạy học gắn với thực tiễn, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, giáo dục

¹³ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027; Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ GDĐT ban hành nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục; Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 16/8/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

STEM/STEAM, hướng nghiệp, khởi nghiệp¹⁴; từng bước tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng dạy học các cấp học.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm các cuộc thi, hội thi, giao lưu, phong trào mang tính hình thức, trùng lặp, không thực sự nâng cao chất lượng giáo dục hoặc gây áp lực không cần thiết cho học sinh, nhà giáo và cơ sở giáo dục; không tự đặt ra, không yêu cầu thực hiện hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu, báo cáo, minh chứng không có căn cứ pháp lý hoặc không thực sự cần thiết¹⁵.

2. Tạo đột phá trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và chuyển đổi số

Xác định đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và ứng dụng công nghệ số là khâu đột phá trong năm học 2026 - 2027. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về sử dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và quản lý giáo dục; nâng cao năng lực đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh theo chuẩn mức độ cần đạt của chương trình.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai hồ sơ số, sổ sách số ngay trong năm học 2026 - 2027, bảo đảm dữ liệu được tạo lập một lần, sử dụng nhiều lần, liên thông, dùng chung và không làm phát sinh thêm công việc, chi phí cho nhà giáo.

Khai thác hiệu quả các nền tảng số phục vụ dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý nhà trường, góp phần giảm áp lực hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

Thiết lập hệ thống dữ liệu số liên thông từ Sở đến tận các trường học và chính quyền cấp xã để giám sát chất lượng theo thời gian thực; cập nhật dữ liệu đảm bảo “**đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung**”. Đẩy mạnh học bạ điện tử, phần mềm quản lý học sinh và xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung nhằm đổi mới kiểm tra, đánh giá thực chất, kiên quyết chống bệnh thành tích.

3. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày

Tiếp tục rà soát, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở các trường phổ thông, bảo đảm đúng quy định, phù hợp điều kiện thực tiễn. Ưu tiên mở rộng dạy học 2 buổi/ngày ở những địa bàn có đủ điều kiện, đồng thời nâng cao chất lượng buổi học thứ hai theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống, thể thao, nghệ thuật, định hướng khởi nghiệp, hạn chế dạy thêm kiến thức thuần túy.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn, vùng biên giới đất liền và giáo dục khuyết tật

¹⁴ Sở GDĐT Đắk Lắk đăng cai Cuộc thi KHKT toàn quốc năm học 2026 – 2027 (cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh vào tháng 12/2026 và phối hợp tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia (dự kiến tháng 3/2027).

¹⁵ Triển khai Công văn số 5922/BGDĐT-GDPT ngày 03/9/2026 của Bộ GDĐT về việc cắt giảm các cuộc thi, hồ sơ, sổ sách, hội họp và báo cáo trung gian trong cơ sở giáo dục.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông nội trú liên cấp; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Phối hợp triển khai các nội dung liên quan đến đầu tư xây dựng trường học tại các xã biên giới theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ; từng bước cải thiện điều kiện dạy và học, góp phần thu hẹp khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các vùng miền.

Duy trì và phát triển việc dạy tiếng nói, chữ viết của đồng bào Êđê (mở rộng tiếng Mnông nếu đủ điều kiện) tại các cơ sở giáo dục đủ điều kiện; tiếp cận triển khai dạy tiếng Khmer tại các xã có đường biên giới với Vương quốc Campuchia. Đưa nội dung giáo dục văn hóa truyền thống địa phương vào hoạt động giáo dục chính khóa và trải nghiệm.

Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh vùng khó khăn. Triển khai Cuộc vận động “Không để học sinh bỏ học vì lý do kinh tế”. Hỗ trợ học sinh có nguy cơ bỏ học thông qua học bổng, bảo hiểm y tế, hỗ trợ ăn ở, phương tiện học tập. Bảo đảm trẻ em khuyết tật được tiếp cận giáo dục hòa nhập.

Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh vùng khó khăn và học sinh có nguy cơ bỏ học; bảo đảm trẻ em, học sinh khuyết tật được tiếp cận giáo dục bình đẳng. Đối với giáo dục người khuyết tật, tập trung rà soát, huy động trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đến trường; bảo đảm tiếp nhận học sinh đúng quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng học sinh khuyết tật học hòa nhập; điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá phù hợp với khả năng, nhu cầu của người học; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và phương tiện hỗ trợ tiếp cận; bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ; phát huy vai trò của 02 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong tư vấn, hỗ trợ chuyên môn, can thiệp sớm và phối hợp với gia đình. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quyền, chế độ và chính sách đối với người khuyết tật theo quy định hiện hành.

Đối với các trường PTNT xã biên giới: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - chính quyền xã - lực lượng Bộ đội Biên phòng - Công an - các tổ chức đoàn thể trong quản lý, giáo dục học sinh; chú trọng giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và bảo đảm an toàn giao thông; triển khai mô hình “trường học biên giới an toàn - kỷ cương - thân thiện”. Đối với học sinh trường PTNT xã biên giới, cần xây dựng nề nếp sinh hoạt, học tập, tự quản và quản lý ngoài giờ lên lớp ngay từ đầu năm học; chủ động phối hợp với công an, kết nghĩa với đơn vị bộ đội địa phương để hướng dẫn học sinh hình thành nếp sống kỷ luật.

Trường PTNT xã biên giới xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường triệt để gắn giáo dục với đặc thù vùng biên giới và giữ gìn bản sắc văn hóa (*tích hợp, lồng ghép một cách linh hoạt giáo dục truyền thống quê hương, lịch sử vùng biên; chủ quyền lãnh thổ, ý thức quốc phòng - an ninh phù hợp lứa tuổi; truyền thống Bộ đội Biên phòng; bảo vệ môi trường và tài nguyên vùng biên; giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc; kỹ năng thích ứng với điều kiện địa bàn biên giới*).

5. Tăng cường giáo dục toàn diện và mũi nhọn cho học sinh phổ thông

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục mũi nhọn, giáo dục dân tộc, giáo dục học sinh khuyết tật: tiếp tục đẩy mạnh Phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” gắn với phong trào xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cấp học.

Đẩy mạnh giáo dục thể chất và hoạt động thể thao học đường gắn với Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức tốt hoạt động thể thao các cấp; thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển thể dục, thể thao trong ngành Giáo dục tỉnh Đắk Lắk.

Tiếp tục xây dựng trường học an toàn, lành mạnh; tăng cường phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; chủ động công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường học.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, thông qua các hình thức tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng thường xuyên và định kỳ. Đồng thời, tiếp tục đề xuất tỉnh có chính sách thu hút và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc từ các trường đại học sư phạm về công tác tại Trường THPT chuyên Nguyễn Du, Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh - các đơn vị nòng cốt trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh.

Tập trung thực hiện nội dung theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” và Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045”.

Triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch của UBND tỉnh: Đề án nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk¹⁶; Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030¹⁷; ...

¹⁶ Quyết định 3053/QĐ-UBND ngày 22/9/2026 của UBND tỉnh Ban hành Đề án nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

¹⁷ Kế hoạch 334/KH-UBND ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030.

6. Tăng cường công tác giáo dục chính trị đối với nhà giáo và học sinh

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; công tác xã hội, tư vấn tâm lý học đường; quản lý, hỗ trợ học sinh kịp thời, hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở GDĐT; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Tăng cường phòng, chống bạo lực học đường; hướng dẫn kỹ năng hỗ trợ, xử lý tình huống cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục khi gặp các tình huống có liên quan đến bạo lực học đường.

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; Chỉ thị 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông

Tiếp tục đổi mới công tác tham mưu, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong điều kiện địa bàn rộng, bộ máy tinh gọn; sáp nhập cơ sở giáo dục phổ thông, giảm đầu mối quản lý. Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã, phường và các cơ quan liên quan trong quản lý, chỉ đạo hoạt động giáo dục sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Hỗ trợ địa phương và cơ sở giáo dục phổ thông sau sắp xếp mạng lưới nhằm bảo đảm các cơ sở giáo dục mới được tổ chức, vận hành ổn định, không làm gián đoạn hoạt động dạy học, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Việc sắp xếp điểm trường (xóa điểm trường để nhập về phân hiệu hoặc trường chính), tuyệt đối không được làm gia tăng nguy cơ học sinh bỏ học do khoảng cách địa lý hoặc điều kiện kinh tế. Địa phương cần rà soát các tuyến, điểm có khoảng cách đi lại lớn để tổ chức đưa đón, bán trú, nội trú phù hợp; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ học sinh theo quy định, nhất là học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh dân tộc thiểu số và học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tăng cường kết nối, chia sẻ nguồn lực chuyên môn giữa trường chính, phân hiệu và điểm trường để từng bước thu hẹp khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các khu vực.

Theo dõi các chỉ số về quy mô trường lớp, sĩ số, khoảng cách đi học, tỷ lệ chuyên cần, bỏ học, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và kết quả học tập của học sinh. Trên cơ sở đó, kịp thời phát hiện những bất cập phát sinh và điều chỉnh phương án tổ chức mạng lưới, bảo đảm mục tiêu của việc sắp xếp là tinh gọn đầu

mới, sử dụng hiệu quả nguồn lực nhưng đồng thời phải duy trì và nâng cao chất lượng, bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục bình đẳng cho học sinh.

8. Cắt giảm các cuộc thi, cuộc họp trung gian

Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới phương thức quản lý, giảm hội họp, giảm hồ sơ, sổ sách và các hoạt động mang tính hình thức, rà soát, cắt giảm hoặc tích hợp các cuộc thi, hội thi, hội nghị, cuộc họp và các hoạt động trung gian không thực sự cần thiết; hạn chế việc tổ chức nhiều vòng, nhiều cấp đối với cùng một nội dung, nhất là những hoạt động chưa trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

Việc tổ chức các cuộc thi, hội thi và hoạt động chuyên môn phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng mục tiêu giáo dục, không gây áp lực hoặc phát sinh chi phí không cần thiết đối với cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh. Ưu tiên các hoạt động phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng giáo dục.

Đồng thời, tăng cường họp trực tuyến, xử lý công việc trên môi trường số, sử dụng văn bản điện tử và các nền tảng quản lý dùng chung; thực hiện nguyên tắc chỉ tổ chức cuộc họp khi nội dung thực sự cần thiết, xác định rõ thành phần, thời gian và kết quả đầu ra. Các cơ quan quản lý giáo dục cần hạn chế yêu cầu cơ sở giáo dục tham dự những cuộc họp, hội nghị có nội dung trùng lặp hoặc có thể triển khai bằng văn bản, nền tảng số.

Không tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết. Tổ chức cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh vào tháng 12/2026 và phối hợp tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia (dự kiến tháng 3/2027).

9. Thực hiện tốt công tác thi đua và tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT. Đẩy mạnh truyền thông nội bộ, truyền thông các hoạt động lớn của ngành; gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới GDĐT, trong thực hiện các phong trào thi đua. Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương để đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT.

Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của ngành và điều kiện thực tế của từng địa bàn, cơ sở giáo dục; lấy kết quả thực chất về chất lượng giáo dục, duy trì sĩ số, giảm học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, bãi ngang ven biển, biên giới đất liền, chuyển đổi số

và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh làm căn cứ đánh giá. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các tập thể, cá nhân, mô hình, cách làm hiệu quả, nhất là những điển hình ở địa bàn khó khăn.

Đổi mới công tác truyền thông giáo dục theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác, thiết thực, tập trung tuyên truyền chủ trương, chính sách mới; kết quả và những vấn đề đặt ra trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục; các chính sách hỗ trợ học sinh, giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới biển, biên giới đất liền; đồng thời lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương nhà giáo và học sinh tiêu biểu. Tăng cường phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục, chính quyền cấp xã, cơ quan báo chí và các cơ quan liên quan trong cung cấp, kiểm chứng và xử lý thông tin; chủ động nắm bắt dư luận, kịp thời cung cấp thông tin chính thống, giải thích các vấn đề được xã hội quan tâm, không để phát sinh khoảng trống thông tin hoặc thông tin thiếu chính xác ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2026 - 2027 của Sở GDĐT Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, các PGD Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Thị Minh Duyên